

Số: 02/2019/QĐST- DS

Sơn Trà, ngày 06 tháng 3 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/V TUYÊN BỐ MỘT NGƯỜI MẤT TÍCH**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ-TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Bà Tô Thị Thy Tuyết.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Thư ký TAND quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên họp:
Bà Trần Thị Hương Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 17/2018/TLST- DS ngày 26/9/2018 về yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 17/2019/QĐST- DS ngày 18/02/2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Lê Văn V. Sinh năm: 1983.

Nơi cư trú: Tổ 101 phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người bị yêu cầu: Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1985- Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 101 phường T, quận S, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Anh Lê Văn V và chị Nguyễn Thị N xây dựng gia đình với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận S, Tp Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn lời qua tiếng về, không tin tưởng nhau về tình cảm nên giữa chị N và anh V không sống chung với nhau. Từ tháng 4/2016 chị N bỏ nhà đi khỏi địa phương, anh V đã tìm

kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả. Nay anh V đề nghị Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị N mất tích.

Tại phiên họp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, việc chấp hành pháp luật tố tụng của người yêu cầu, Đề nghị TAND quận Sơn Trà căn cứ Điều 68 của BLDS, Điều 384, 387, 388, 389 của BLTTDS chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn V về việc Tuyên bố chị Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1985- Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 101 phường T, quận S, Tp Đà Nẵng mất tích. Thời điểm mất tích của chị N tính từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng nhận định:

[1] Anh Lê Văn V và chị Nguyễn Thị N xây dựng gia đình với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận S, Tp Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn lời qua tiếng về, không tin tưởng nhau về tình cảm nên giữa chị N và anh V không sống chung với nhau. Từ tháng 4/2016 chị N bỏ nhà đi khỏi địa phương, anh V đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả. Anh V có làm đơn xác nhận của Công an phường T, quận S, Tp Đà Nẵng vào ngày 24/7/2018 về việc chị Nguyễn Thị N đã đi khỏi địa phương từ tháng 4/2016 đến nay. Quá trình giải quyết cũng như tại phiên họp hôm nay, anh V yêu cầu Tòa án tuyên bố chị N mất tích để thuận tiện cho anh trong việc ly hôn sau này.

[2] Xét yêu cầu của anh V thì thấy: Qua tài liệu thu thập có tại hồ sơ việc dân sự có đủ cơ sở để xác định chị N đi khỏi địa phương từ tháng 4/2016 đến nay không quay về cũng không liên lạc gì với ai, không có trình báo gì với chính quyền địa phương do đó không xác định hiện tại chị N đang làm gì và ở đâu. Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng đã tiến hành ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị N trên các phương tiện thông tin đại chúng như Đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 15,16,17/10/2018 và Báo nhân dân vào các

ngày 13,14,15/10/ 2018 nhưng hết thời hạn theo quy định của pháp luật vẫn không có tin tức gì về chị N. Do đó căn cứ vào các Điều 68 của BLDS, khoản 3 Điều 27, Điều 387, 388, 389 của BLTTDS chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất tích của anh Lê Văn V đối với chị Nguyễn Thị N.

[3] Về thời gian mất tích: Chị Nguyễn Thị N đi khỏi địa phương từ tháng 4/2016 đến nay, do đó căn cứ vào quy định của pháp luật xác nhận ngày mất tích của chị N là ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

[4] Về quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: Tại phiên họp hôm nay anh V không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản của người bị tuyên bố mất tích nên không đề cập đến. Sau này nếu có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp là phù hợp với nhận định của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà nên chấp nhận.

[5] Lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đồng anh Lê Văn V phải chịu. Chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích 3.900.000đồng do người yêu cầu chịu.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27, 387, 388, 389 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 68 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Lê Văn V về việc “Tuyên bố một người mất tích”.

Tuyên bố: Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1985- Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 101 phường T, quận S, Tp Đà Nẵng mất tích. Ngày mất tích của chị Nguyễn Thị N được xác định kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Lê Văn V phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh Lê Văn

V đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Quận Sơn Trà, biên lai thu số 009110 ngày 26/9/2018.

Chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích 3.900.000đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) do người yêu cầu chịu.

3. Báo cho người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Riêng chị N không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- VKSND Q. Sơn Trà;
- Chi cục THADS Q. Sơn Trà;
- Người yêu cầu;
- UBND phường M, quận S;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

TÔ THỊ THY TUYẾT

